

Số: 107/2021/QĐST-HNGĐ

Ô, ngày 06 tháng 7 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 171/2021/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 6 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Hồ Ánh Q**, sinh năm 1995.

Đăng ký thường trú: Số 10, khu vực B, phường P, quận Ô, thành phố Cần Thơ.

Địa chỉ tạm trú: Số 131/12B, tổ 8, khu vực T, phường T, quận B, thành phố Cần Thơ.

Bị đơn: Anh **Lương Cao B**, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Số 10, khu vực B, phường P, quận Ô, thành phố Cần Thơ.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 6 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 6 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị **Hồ Ánh Q** và anh **Lương Cao B**.
2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - Về quan hệ hôn nhân: Chị **Hồ Ánh Q** và anh **Lương Cao B** thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Q và anh B thống nhất không có.

- Về tài sản chung: Anh B và chị Q thống nhất chia đôi 10 chỉ vàng 24k (là nữ trang cưới) tương đương 52.000.000 đồng và tiền mặt là 8.800.000 đồng, mỗi người $\frac{1}{2}$ số tài sản này. Anh B và chị Q thống nhất mỗi người nhận 05 chỉ vàng 24k (là nữ trang cưới) tương đương là 26.000.000 đồng và tiền mặt là 4.400.000 đồng.

Anh B có nghĩa vụ giao cho chị Q: 05 chỉ vàng 24k (là nữ trang cưới) tương đương là 26.000.000 đồng và tiền mặt là 4.400.000 đồng. Tổng cộng là 30.400.000 đồng (*Ba mươi triệu bốn trăm ngàn đồng*).

Về thời gian và phương thức thực hiện: Anh B và chị Q thống nhất thực hiện tại giai đoạn thi hành án.

- Về nợ chung: Ghi nhận ý kiến của các đương sự về việc không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ án khác.

- Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 760.000 đồng (*Bảy trăm sáu mươi ngàn đồng*).

Nguyên đơn chị Hồ Ánh Q tự nguyện chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm số tiền là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*), chị Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 760.000 đồng (*Bảy trăm sáu mươi ngàn đồng*), khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 1.520.000 đồng (*Một triệu năm trăm hai mươi ngàn đồng*) chị Q đã nộp theo biên lai thu số 011682 ngày 10/6/2021, chị Q được nhận lại số tiền là 610.000 đồng (*Sáu trăm mười ngàn đồng*) tại Chi cục thi hành án dân sự quận Ô, thành phố Cần Thơ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Đã ký

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND quận Ô;
- UBND phường;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Lê Thị Thúy Hằng